

Quận 9, ngày 09 tháng 08 năm 2019

THANG ĐIỂM CHẤM THI ĐUA CÁC LỚP
NĂM HỌC 2019 – 2020
(Áp dụng từ ngày .../8/2019)

I. THANG ĐIỂM CHẤM THI ĐUA:

1. HOC TAP: (Tổ giám thị tổng hợp điểm căn cứ vào sổ đầu bài)

- Loại A+: +12đ/1Tiết
- Loại A: +10đ/1Tiết
- Loại B: +5đ/1Tiết
- Loại C: -0đ/1Tiết
- Loại D: -5đ/1Tiết
- Không kí sổ đầu bài :
 - + Chiều thứ 6 (hàng tuần): 16h35 các lớp nộp bảng thông kê tổng số tiết không kí sổ đầu bài có giải trình lí do cụ thể:
 - Nếu lớp không có sổ đầu bài cho giáo viên kí: 0 điểm.
 - Nếu do GV giảng dạy không kí: Tính A (Nhưng trừ điểm thi đua của giáo viên đó)
 - + Nếu đúng giờ trên lớp không nộp bản thông kê số tiết thì giám thị sẽ tính điểm thực tế trong sổ đầu bài.

2. CHUYÊN CẦN: (Tổ giám thị tổng hợp điểm)

- Vắng học không phép: - 3đ/1HS
- Vắng học có phép: (phụ huynh xin phép, có đơn xin phép): -1đ/1Hs.
- Vắng học do nằm viện (có phép, có giấy của bệnh viện): -1đ/ đợt.
- Vắng học do gia đình có tang (tứ thân phụ mẫu). có giấy xin phép: -1đ/ ngày.
- Nếu nằm viện và gia đình có tang không xin phép: -3đ/ 1hs.
- Đi học trễ: Từ 7h – 7h15: - 1đ/hs,
Sau 7h15: - 2 đ/hs.
- Vào lớp trễ: -1đ/1HS
- Trốn chào cờ: -5đ/1HS, cảnh cáo trước toàn trường và nhận hình phạt do BCH Đoàn trường phân công: nhặt rác, lau nhà vệ sinh...v.v)
- Cúp tiết: - 5đ/hs và báo về phụ huynh.
- Không tham gia các hoạt động tập thể của trường: Danh sách giáo viên chủ nhiệm đã đăng kí: (trừ theo thang điểm thi đua)
- Vi phạm quy chế kiểm tra: xử lí theo quy định nhà trường.
- Vi phạm quy chế thi học kì: xử lí theo quy định của nhà trường.

3. TÁC PHONG- TRẬT TỰ: (Tổ giám thị tổng hợp điểm)

- Sai trang phục (áo, quần, phù hiệu, giày, cặp, tóc, trang điểm,...): -1đ/1HS
- Đi chân đất: -1đ/1Hs

- Tập trung chậm (5 phút so với giờ quy định) không nghiêm túc (ồn ào, nói chuyện, đứng không nghiêm túc, không nghe hiệu lệnh) bị thầy cô nhắc nhở 2 lần: -5đ/lớp.
 - Hát Quốc ca không đều, không hát: yêu cầu tập hát lại đến khi hát tốt.
 - Đi xe không đội nón bảo hiểm trước cổng trường và trong khuôn viên trường: - 2đ/ hs.
- Ngoài trường xử lý theo quy định của nhà trường và pháp luật (nếu có giấy công an gửi về)
- Đá bóng không đúng nơi quy định: -2đ/1HS
 - Đẻ xe không đúng nơi quy định: - 2đ/hs
 - HS bán trú nghỉ trưa không đúng nơi quy định: xử lý theo quy định nhà trường.
 - Viết, vẽ, khắc lên bàn ghế, tường, các bảng thông báo: -5đ/1HS, hạ 1 bậc hạnh kiểm trong học kì.
 - Trèo hành lang, lan can, tường rào: -5đ/1HS
 - Sử dụng điện thoại trong giờ học: -10 đ/1HS, tịch thu ĐT 45 ngày và mời phụ huynh đến giải quyết có lưu văn bản và xử lý kỉ luật nếu tái phạm.
 - Vi phạm luật giao thông bị CSGT lập biên bản: xử lý theo quy định của nhà trường và pháp luật.
 - Để quên ghế sân trường: giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học sinh mua lại trong tuần sau.
 - Xả rác không đúng nơi quy định, không giữ vệ sinh chung ở lớp học, khuôn viên trường và nhà vệ sinh: 5đ/1HS, hạ 1 bậc hạnh kiểm trong học kì.
 - Lớp không tập đủ số lượng học sinh trong giờ thể dục giữa giờ:
 - + Lớp có số học sinh xuống sân dưới 20 em thì trừ 5đ/tuần.
 - + Lớp trên 20 em xuống sân thì Tùy GVCN Xử lí.

4. VỆ SINH- LAO ĐỘNG: (Tổ giám thị và TLTN tổng hợp điểm)

- Vệ sinh dơ (sàn nhà, bảng, trước cửa lớp, học bàn): -5đ/lớp (Trường hợp trước của lớp giám thị phải xem xét kĩ và ghi nhận trong khi đi xem xét)
- Xả rác, vứt rác bừa bãi: -2đ/1HS.
- Không đóng cửa sổ(cuối buổi học) : -5đ/lớp
- Không tắt đèn (khi ra chơi, giờ học thể dục, cuối buổi học) : -5đ/lớp.
- Không tắt quạt (khi ra chơi, giờ học thể dục, cuối buổi học) : -5đ/lớp
- CẤM đem thức ăn, đồ uống (nước ngọt) lên hành lang, phòng học: -10đ/1HS.
- Vắng lao động:
 - + Không phép: -2đ/1HS

- Lao động không đạt yêu cầu (theo nhận xét của ban lao động): -10đ/Lớp
- Lớp trực tuần không đạt yêu cầu: -10đ/Lớp và trực lại tuần tiếp theo.

5. CÁC LỖI NGHIÊM TRỌNG: (Tổ giám thị tổng hợp điểm)

- Vô lễ, nói tục, chửi thề: -10đ, cảnh cáo trước trường và hạ 1 bậc hạnh kiểm trong học kì
- Đánh nhau, đánh bài (dưới mọi hình thức), ăn cắp, phá tài sản, hút thuốc, uống rượu, đua hung khí, sử dụng chất ma túy, chất kích thích, sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy: -10đ/HS (Xét kỉ luật)

6. PHONG TRÀO ĐOÀN: (TLTN tổng hợp điểm)

- Tham gia phong trào đầy đủ: +10đ/Lớp
- Tham gia phong trào đạt 2/3 yêu cầu: +8đ/Lớp
- Tham gia phong trào chậm hoặc ko đạt yêu cầu: 0/Lớp

- Không tham gia phong trào: -10đ/Lớp
- Đăng ký tham gia phong trào, bỏ cuộc giữa chừng: -5đ/Lớp
- Đóng góp đạt chỉ tiêu đoàn trường, kinh phí đúng đủ: +5điểm
- Đóng góp chậm: 0đ/Lớp.
- Đi họp đầy đủ: +2đ/lớp
- Đi họp trễ: 0đ/lớp
- Không đi họp: -2điểm/lớp

7. KHUYẾN KHÍCH- KHEN THƯỞNG: (Tổ giám thị và TLTN cho điểm):

- Nhật được của rơi đưa cho thầy cô trả lại người bị mất: ghi nhận lại hs và tuyên dương trước cờ.
- Tham gia các phong trào đạt giải I: + 6đ/Lớp
- Tham gia các phong trào đạt giải II: +4đ/Lớp.
- Tham gia các phong trào đạt giải III: +2đ/lớp.
- Tham gia các phong trào đạt giải IV: +1đ/lớp.

II. THANG ĐIỂM HỖ TRỢ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐOÀN VIÊN :

- Mỗi học sinh có 200điểm/1HK.
- Cơ sở đánh giá, xếp loại HK :
- Số điểm đánh giá = 200 + Tổng Số điểm Cộng – Tổng Số điểm Trừ
- Tổng Số điểm Cộng : là tổng điểm được thưởng khi HS tham gia các hoạt động của Đoàn cấp trên, nhà trường và Đoàn trường,...
- Tổng Số điểm trừ : là tổng số điểm bị trừ khi HS vi phạm nội quy của nhà trường.
- Thang điểm đánh giá, xếp loại hạnh kiểm:
- Số điểm đánh giá 180đ : Đoàn viên xuất sắc.
- 160đ Số điểm đánh giá < 180 đ : Đoàn viên khá
- 140đ Số điểm đánh giá < 160 đ : Đoàn viên Trung Bình.
- Số điểm đánh giá < 140đ : Đoàn viên yếu.

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG THI ĐUA

1. ĐIỂM THI ĐUA TUẦN (A)

$$A = 1+6+7-2-3-4-5$$

Thứ hạng của các lớp sẽ tính theo thứ tự điểm từ trên xuống.

2. ĐIỂM THI ĐUA THÁNG (B)

B = Tổng ĐTD các tuần trong tháng

Thứ hạng của các lớp sẽ tính theo thứ tự điểm từ trên xuống

3. ĐIỂM THI ĐUA HỌC KỲ (C)

C = Tổng ĐTD các tháng trong học kỳ

Thứ hạng của các lớp sẽ tính theo thứ tự điểm từ trên xuống.

IV. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. KHEN THƯỞNG HÀNG TUẦN

Nhất khởi: Nhận cờ luân lưu

(Phát thưởng trong tiết chào cờ ngày thứ hai hàng tuần)

2. KHEN THƯỞNG HÀNG THÁNG:

Nhất khởi: Thưởng 200.000 đồng.

Nhì khối : Thưởng 100.000 đồng (dự kiến)

(Phát thưởng trong tiết chào cờ ngày thứ hai của tuần đầu tiên trong tháng).

3. KHEN THƯỞNG HỌC KÌ:

Nhất khối: Thưởng 300.000 đồng

Nhì khối : Thưởng 200.000 đồng.(dự kiến)

(Phát thưởng trong buổi lễ sơ kết học kì và lễ tổng kết).

❖ **Lưu ý:**

- Điểm thi đua tính theo khối
- Điểm thi đua tuần sẽ tính từ ngày thứ 7 của tuần trước đến ngày thứ 6 của tuần sau.

BAN THI ĐUA